

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-3-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Minh Tuấn.

2. Bà Trần Thị Phúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 23/2023/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/01/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà A thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn M, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà A thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/9/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Hồ Văn M tự nguyện kết hôn với nhau, khi kết hôn có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/11/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đến tháng 6 năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn là do anh M thường xuyên nhậu nhẹt, về nhà trong tình trạng say xỉn, không làm chủ được hành động, lời nói của bản thân dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm chị và gia đình của chị, thậm chí còn đánh đập và đập phá tài sản của cá nhân chị, cuộc sống vợ chồng có nhiều áp lực nên chị đã hai lần làm đơn xin ly hôn nhưng vì các con và cũng muốn cho anh M cơ hội để thay đổi, sửa sai nên chị đã hai lần rút đơn nhưng anh M vẫn không thay đổi mà ngày càng gây áp lực cho chị.

Nay chị Vũ Thị H thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Văn M.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hồ Minh Q, sinh ngày 06/9/2020 và cháu Hồ Bảo B, sinh ngày 05/6/2022. Khi ly hôn chị Vũ Thị H yêu cầu giải quyết cho chị được nuôi con Hồ Bảo B, sinh ngày 05/6/2022; anh Hồ Văn M nuôi con Hồ Minh Q, sinh ngày 06/9/2020 và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai ngày 29/12/2023 bị đơn anh Hồ Văn M trình bày.*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hồ Văn M không đồng ý ly hôn, anh thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng có nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh hay uống rượu về nhà không làm chủ được bản thân nên có hay chửi vợ con nhưng anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn và vì các con còn nhỏ nên anh không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Anh thừa nhận vợ chồng có hai con chung nhưng vì không đồng ý ly hôn nên anh không có ý kiến gì về việc nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Anh không có yêu cầu gì.

* ***Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:***

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án*: Thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa*: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự; không tham gia các phiên họp và phiên tòa.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Kiểm sát viên đề nghị HĐXX căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Hồ Văn M.

Về con chung: Giao con Hồ Minh Q, sinh ngày 06/9/2020 cho anh Hồ Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi và giao con Hồ Bảo B, sinh ngày 05/6/2022 cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Các đương sự không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thấy rằng việc Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn anh Hồ Văn M vắng mặt nhiều lần nên không tiến hành hòa giải được. Ngoài ra bị đơn anh Hồ Văn M đã được Tòa án thông báo, triệu tập họp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, như vậy anh Hồ Văn M đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh Hồ Văn M theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Hồ Văn M tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum vào ngày 03/11/2020. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Hồ Văn M là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Xét thấy, sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau và có 02 con chung; tuy nhiên, theo chị H trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng sống không được hạnh phúc chính vì vậy mà vào năm 2021 và năm 2023 chị đã làm đơn xin ly hôn anh Hồ Văn M nhưng vì các con và vì muốn cho anh M cơ hội để thay đổi nên chị đã rút đơn để trở về đoàn tụ nhưng anh M vẫn không thay đổi; trong thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M thường xuyên nhậu nhẹt, về nhà trong tình trạng say xỉn, không làm chủ được hành động, lời nói của bản thân dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh M nhiều lần xúc phạm chị và gia đình chị, thậm chí còn đánh đập và đập phá tài sản của chị; bản thân anh M cũng thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng có nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh hay uống rượu về nhà không làm chủ được bản thân nên có hay chửi vợ con nhưng anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn. Như vậy, các bên đương sự đều thừa nhận trong thời sống chung cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh M thường hay uống rượu, không làm chủ được bản thân.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích nhiều lần và cho một thời gian dài để vợ chồng tự hàn gắn nhưng đến nay chị Vũ Thị H vẫn cương quyết xin được ly hôn; tại phiên tòa hôm nay, chị H xác định hiện bản thân chị không còn tình cảm gì, cuộc sống vợ chồng có nhiều áp lực và không có hạnh phúc nên chị tha thiết xin được ly hôn với anh Hồ Văn M. Đối với anh Hồ Văn M đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa để làm việc, không tham gia hòa giải, điều này cho thấy anh Hồ Văn M không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh M đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị H với anh Hồ Văn M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa chị H cho rằng mặc dù cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nhưng anh M cũng có trách nhiệm với con và tự chăm sóc con được. Vì vậy, để các bên đương sự có trách nhiệm trong việc chăm sóc và nuôi con nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H. Giao con Hồ Minh Q, sinh ngày 06/9/2020 cho anh Hồ Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con Hồ Bảo B, sinh ngày 05/6/2022 cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi; các đương sự không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147 khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của nguyên đơn chị Vũ Thị H.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Hồ Văn M.

- *Về con chung:*

+ Giao con chung Hồ Bảo B, sinh ngày 05/6/2022 cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

+ Giao con chung Hồ Minh Q, sinh ngày 06/9/2020 cho anh Hồ Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Các đương sự không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về án phí sơ thẩm:* Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001303 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà.

- *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã, phường nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- UBND xã Hà Mòn; huyện Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Tiến

